

Phạm vi thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại – góc nhìn pháp lý, bất cập và kiến nghị

Nguyễn Thị Phương^{1,2,*}



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Bài viết "Phạm vi thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại - Góc nhìn pháp lý, bất cập và kiến nghị" tập trung phân tích một trong những vấn đề trọng yếu của pháp luật thừa kế, đó là phạm vi mà người thừa kế phải thực hiện nghĩa vụ tài sản do người để lại di sản chưa hoàn thành trước khi chết. Theo quy định tại Điều 615 BLDS năm 2015, phạm vi thực hiện nghĩa vụ tài sản được xác định dựa vào thời điểm chia di sản: trường hợp di sản chưa được chia, nghĩa vụ tài sản được thực hiện bằng chính khối di sản để lại; trường hợp di sản đã được chia, từng người thừa kế phải thực hiện nghĩa vụ trong phạm vi phần di sản mà mình đã nhận. Song cách hiểu và vận dụng quy định này trong thực tiễn còn nhiều lúng túng và thiếu thống nhất. Trong bài nghiên cứu này, tác giả muốn phân tích thêm việc xác định phạm vi thực hiện nghĩa vụ tài sản trong trường hợp có danh mục di sản. Trên cơ sở phân tích đối chiếu pháp luật Việt Nam, Cộng hòa Pháp và Hoa Kỳ bài viết làm rõ các nội dung: trách nhiệm liên đới của những người thừa kế trong việc thực hiện nghĩa vụ tài sản; yêu cầu lập danh mục di sản nhằm xác định rõ cơ sở và giới hạn thực hiện nghĩa vụ; xử lý hoa lợi, lợi tức phát sinh từ di sản cần được xem xét thuộc phạm vi di sản. Từ các bất cập được chỉ ra, tác giả kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam theo hướng cụ thể hóa các quy định liên quan đến phạm vi thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại.

Từ khoá: Thừa kế, di sản, nghĩa vụ tài sản, phạm vi thực hiện nghĩa vụ tài sản

¹NCS Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế-Luật, ĐHQG-HCM, Việt Nam

²Đại học Sư phạm TPHCM, Việt Nam

Liên hệ

Nguyễn Thị Phương, NCS Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế-Luật, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Đại học Sư phạm TPHCM, Việt Nam

Email: phuongnht@hcmue.edu.vn

Lịch sử

- Ngày nhận: 25-3-2025
- Ngày sửa đổi: 13-6-2025
- Ngày chấp nhận: 15-10-2025
- Ngày đăng: 05-02-2026

DOI:

<https://doi.org/10.32508/stdjelm.v10i1.1603>



Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



ĐẶT VẤN ĐỀ

Thừa kế là một trong những chế định quan trọng trong pháp luật dân sự Việt Nam. Bồi bên cạnh các quan hệ sở hữu thì thừa kế gắn liền với sự hình thành của xã hội loài người. Hoạt động sản xuất vật chất đã tạo ra những sản phẩm thỏa mãn nhu cầu của con người. Khi một cá nhân chết, của cải vật chất sẽ được chuyển giao cho người còn sống. Tuy nhiên, ngoài việc để lại của cải làm ra, có những nghĩa vụ của người để lại di sản không đương nhiên chấm dứt. Bởi những nghĩa vụ được xác lập mà chấm dứt sẽ ảnh hưởng tới xã hội, ảnh hưởng tới những chủ thể được hưởng quyền từ những quan hệ nghĩa vụ đó. Vấn đề đặt ra là, nghĩa vụ đó là nghĩa vụ của người để lại di sản, nhưng khi họ chết thì đương nhiên được chuyển giao cho người con sống. Sự chuyển giao này là bất đắc dĩ, là sự áp đặt của nhà làm luật. Đương nhiên không phải mọi nghĩa vụ đều buộc chuyển giao, cụ thể là những nghĩa vụ nhân thân như cấp dưỡng, chăm sóc con cái, nghĩa vụ thủy chung... Nghĩa vụ về tài sản không gắn liền với nhân thân là những nghĩa vụ được chuyển giao. Vậy người tiếp nhận nghĩa vụ tài sản họ sẽ thực hiện thanh toán những nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại. Những nghĩa vụ đó bao gồm: Chi phí hợp lý theo tập quán cho việc mai táng 2. Tiễn cấp

dưỡng còn thiếu; 3. Chi phí cho việc bảo quản di sản; 4. Tiễn trợ cấp cho người sống nương nhờ; 5. Tiễn công lao động; 6. Tiễn bồi thường thiệt hại; 7. Thuế và các khoản phải nộp khác vào ngân sách nhà nước; 8. Các khoản nợ khác đối với cá nhân, pháp nhân; 9. Tiễn phạt; 10. Các chi phí khác.

Điều 615 BLDS năm 2015 quy định phạm vi thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại. Theo đó, người tiếp nhận thực hiện thanh toán các nghĩa vụ trong phạm vi di sản của. Vậy phạm vi thực hiện được xác định như thế nào? Thực tiễn hiện nay gặp những khó khăn gì khi xác định phạm vi thực hiện nghĩa vụ? Hướng hoàn thiện như thế nào? Những vấn đề này sẽ được giải quyết trong bài nghiên cứu này.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết của tác giả sử dụng các phương pháp sau: Thứ nhất, phương pháp phân tích, tổng hợp văn bản quy phạm pháp luật. Phương pháp phân tích, tổng hợp văn bản quy phạm pháp luật là phương pháp tiếp cận thông qua việc thu thập, phân tích nội dung, hệ thống hóa, đánh giá và rút ra kết luận từ các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành nhằm nhận diện quy định pháp luật điều chỉnh một vấn đề hoặc quan hệ pháp lý cụ thể. Bài nghiên cứu sử dụng phương pháp này để phân tích, xử lý và đánh giá các quy định của

Trích dẫn bài báo này: Thị Phương N. Phạm vi thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại – góc nhìn pháp lý, bất cập và kiến nghị. *Sci. Tech. Dev. J. - Eco. Law Manag.* 2026; 10(1):6325-6332.

pháp luật hiện nay về vấn đề phạm vi thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại.

Thứ hai, phương pháp so sánh luật học. Trong nghiên cứu này, phương pháp so sánh luật học được sử dụng nhằm làm rõ điểm tương đồng và khác biệt giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật Cộng hòa Pháp và Hoa Kỳ trong việc quy định về phạm vi thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại. Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực dân sự chịu ảnh hưởng rõ rệt từ hệ thống pháp luật dân sự Pháp (Civil Law), vốn được du nhập từ thời kỳ thuộc địa (thế kỷ 19–20). Hoa Kỳ đại diện tiêu biểu cho hệ thống luật án lệ (Common Law), đối lập với Civil Law của Việt Nam và Pháp. Tuy nhiên, Hoa Kỳ có hệ thống pháp luật phát triển cao trong đó có lĩnh vực về thừa kế.

Thứ ba, phương pháp bình luận án, bản án

Thực tế là không phải mọi bản án đều mang tính chuẩn mực, không phải mọi bản án đều mang tính công bằng trong xét xử, không phải tất cả các bản án đều có thể trở thành án lệ; không phải mọi bản án đều tuân thủ đúng pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung¹. Để đưa ra được những quan điểm phù hợp, cần phân tích các tình tiết, vấn đề pháp lý, lập luận, phán quyết cụ thể. Cần xem xét các giải pháp trong bản án có gì mới so với thực tiễn tồn tại.

KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Phạm vi là giới hạn mà các chủ thể có nghĩa vụ tài sản do người chết để lại phải thực hiện theo quy định của luật hoặc ý chí của người chết. Phạm vi thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại gồm phạm vi thực hiện nghĩa vụ khi di sản chưa được chia và phạm vi thực hiện nghĩa vụ khi di sản đã được chia. Điều này được quy định tại Điều 615 BLDS 2015. Ngoài ra, trong bài nghiên cứu, tác giả phân tích phạm vi thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại trong trường hợp có hay không có người quản lý di sản.

Trường hợp di sản thừa kế chưa chia

Trường hợp di sản chưa được chia thì nghĩa vụ tài sản do người chết để lại được người quản lý di sản thực hiện theo thỏa thuận của những người thừa kế trong phạm vi di sản do người chết để lại (Khoản 2, Điều 615 BLDS năm 2015). Trong giai đoạn di sản chưa được chia, người quản lý di sản chỉ đóng vai trò như là người thay mặt những người thừa kế trong quan hệ với các chủ nợ. Nếu không được sự đồng ý của những người thừa kế, mà người quản lý di sản tự ý thực hiện phần nghĩa vụ vượt quá phạm vi di sản do người chết để lại thì người quản lý di sản không có quyền yêu cầu những người thừa kế hoàn lại phần giá trị vượt quá đó. Như vậy, trong giai đoạn này, trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản của người chết để lại được giới hạn

trong phạm vi di sản trừ trường hợp những người thừa kế tự nguyện thực hiện phần vượt quá. Tuy nhiên, để xác định “phạm vi di sản do người chết để lại” có một vấn đề được đặt ra, Tòa án có phải xác định giá trị di sản của người chết để lại để xác định phạm vi di sản hay không? Quan điểm không thống nhất, có quan điểm cho rằng quá trình giải quyết vụ án cần phải tiến hành định giá xác định giá trị phần di sản của người chết để lại, để làm cơ sở tuyên buộc các con thực hiện nghĩa vụ tài sản của người chết để lại trong phạm vi giá trị di sản để lại, bằng giá trị cụ thể theo giá đã định. Quan điểm thứ hai cho rằng: Việc định giá xác định giá trị phần di sản là không cần thiết, trường hợp định giá xác định giá trị di sản tại thời điểm xét xử để xác định nghĩa vụ thực hiện thì sẽ ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của đương sự².

Việc định giá di sản phần nào thấy được sự cụ thể về mặt trị giá của phạm vi di sản và rất dễ dàng để thi hành án. Tuy nhiên, nếu nghĩa vụ tài sản là một khoản nợ ngân hàng và có tài sản bảo đảm. Việc định giá tài sản vào thời điểm xét xử và Cơ quan thi hành hành án dân sự tiến hành đấu giá tài sản vào thời điểm thi hành án, lúc này sẽ có sự chênh lệch nhất định về giá trị của tài sản đó. Điều này sẽ gây thiệt hại cho chủ nợ nếu khoản nợ cần thực hiện lớn hơn tài sản bảo đảm được định giá vào thời điểm xét xử nhưng lại bằng hoặc nhỏ hơn tài sản bảo đảm đó được định giá vào thời điểm thi hành án.

Kiến nghị

Từ những phân tích trên, tác giả cho rằng, để bảo đảm quyền lợi tốt nhất cho chủ nợ nhưng không ảnh hưởng tới quyền của người thừa kế, việc định giá là không cần thiết. Để bảo đảm đường lối giải quyết với dạng tranh chấp này, thiết nghĩ Tòa án nhân dân tối cao cần có văn bản hướng dẫn đối với các vụ án tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại thì có cần phải tiến hành định giá phần di sản do người chết để lại, để xem xét phạm vi thực hiện nghĩa vụ tài sản hay không.

Trường hợp di sản thừa kế đã chia

Trường hợp di sản đã được chia thì mỗi người thừa kế thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại tương ứng nhưng không vượt quá phần tài sản mà mình đã nhận, trừ trường hợp có thỏa thuận khác (Khoản 3, Điều 615 BLDS năm 2015). Khi di sản đã được phân chia, dù theo di chúc hay theo quy định của pháp luật, mỗi người thừa kế được nhận một phần tài sản tương ứng với quyền thừa kế của mình. Phần tài sản này xác định phạm vi nghĩa vụ tài sản mà họ phải thực hiện, trừ trường hợp họ tự nguyện gánh vác phần nghĩa vụ vượt quá. Trong trường hợp thừa kế theo

di chúc, người lập di chúc có toàn quyền quyết định việc phân chia di sản, có thể phân định phần tài sản ngang bằng hoặc khác nhau giữa những người thừa kế, hoặc không xác định rõ từng phần trong nội dung di chúc.

Việc phân chia di sản với các phần tài sản được xác định rõ ràng hoặc có giá trị tương đương giúp xác định nghĩa vụ tài sản của từng người thừa kế trở nên dễ dàng. Trong trường hợp này, mỗi người thừa kế thực hiện nghĩa vụ tài sản tương ứng với phần di sản mà họ được nhận. Mỗi cách phân chia thừa kế khác nhau, giá trị hay hiện vật di sản đều cho về tỷ lệ mỗi người hưởng thừa kế có thể giống nhau hoặc khác nhau, đó là tùy thuộc vào định lượng giá trị mà họ được nhận so với giá trị nghĩa vụ tài sản phải thực hiện. Hơn nữa, việc phân định tỷ lệ phải thực hiện nghĩa vụ của các đồng thừa kế là để dễ dàng hơn khi xác định phạm vi thực hiện nghĩa vụ của từng người thừa kế, điều này hoàn toàn không phủ định việc các đồng thừa kế tự thỏa thuận với nhau về giá trị mỗi phần phải thực hiện nghĩa vụ tài sản³. Liên quan đến phạm vi thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại trong trường hợp này, cần làm rõ một số vấn đề pháp lý sau:

Một là, khoản 3 Điều 615 BLDS, việc thực hiện nghĩa vụ của người chết để lại không phải là việc thực hiện nghĩa vụ liên đới mà là nghĩa vụ riêng rẽ, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. Khi di sản đã được chia thì người thừa kế được quyền hưởng phần tài sản mình đã nhận và thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi đó. Có quan điểm cho rằng, chủ nợ có quyền yêu cầu từng người thừa kế phải thực hiện nghĩa vụ riêng lẻ chứ không bắt buộc từng người thực hiện nghĩa vụ với mình⁴. Do đó, sau khi di sản đã được chia, chủ nợ phải tách bạch phần nghĩa vụ của từng người thừa để yêu cầu họ thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Đây sẽ là một rủi ro đáng lưu ý đối với chủ nợ khi mà chỉ cần một trong số các người thừa kế không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ phần nghĩa vụ của mình thì khoản nợ đó sẽ lập tức trở thành nợ quá hạn. Thực tiễn xét xử, theo TAND huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp trong một vụ án đã quyết định: “Buộc anh Lê Văn H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền 1.346.810.151 (Một tỷ ba trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm mười nghìn một trăm năm mươi mốt) đồng trong đó vốn gốc 250.000.000 đồng và 1.096.810.151 đồng tiền lãi, tạm tính đến ngày 06/4/2023... 2. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu chị Lê Thị Thủy Tr có trách nhiệm liên đới cùng anh Lê Văn H trả các khoản nợ cho Ngân hàng⁵”. Ngược lại trong một bản án khác, Tòa án chấp nhận một phần yêu cầu phân tố của bị đơn ông Nguyễn Trung Thu về yêu cầu thanh toán chi phí sửa chữa, xây dựng nhà

172/3A THĐ phường 14, Quận X, TPHCM (Di sản của ông bà...). Theo đó, Ông Nguyễn Văn Gương và bà Nguyễn Thị Chi có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Nguyễn Trung Thu số tiền 495.000.000 (Bốn trăm chín mươi lăm triệu) đồng ngay sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật⁶. Có thể thấy, quan điểm của một Tòa án ở Việt Nam chưa thống nhất trong việc xác định nghĩa vụ tài sản do người chết để lại là nghĩa vụ liên đới hay nghĩa vụ riêng rẽ giữa những người thừa kế. Đây là một vấn đề quan trọng trong việc bảo vệ quyền lợi của chủ nợ, cũng như xác định đúng trách nhiệm dân sự của những người hưởng di sản. Xuất phát từ những quy định chưa rõ ràng, Điều 615 BLDS chỉ đề cập trách nhiệm “trong phạm vi tài sản đã nhận”, nhưng không chỉ định rõ về chế độ trách nhiệm giữa những người thừa kế. Pháp luật không quy định rõ cơ chế áp dụng Điều 288 trong trường hợp của thừa kế, dẫn đến vận dụng tùy nghi.

Nhìn dưới góc độ nghiên cứu, có quan điểm cho rằng: Tòa án cần làm rõ đồng thừa kế có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền vay của ngân hàng trong phạm vi giá trị di sản do người chết để lại sau khi thực hiện các nghĩa vụ tài sản và các khoản chi phí liên quan đến thừa kế theo quy định của Điều 658 BLDS 2015 (nếu có)⁷. Quan điểm này xác định nghĩa vụ của đồng thừa kế là nghĩa vụ liên đới nhưng chỉ liên đới đối với khoản nợ của người chết đối với tổ chức tín dụng, còn các nghĩa vụ còn lại vẫn là nghĩa vụ riêng lẻ.

Từ những phân tích trên, có thể thấy, khó khăn đặt ra cho các chủ nợ, đặc biệt là các tổ chức tín dụng là bằng cách nào để xác định chính xác người thừa kế hợp pháp của con nợ đã chết, để từ đó xác định ai sẽ kế thừa nghĩa vụ trả nợ cho mình hay nghĩa vụ của bên bảo đảm đối với mình. Mặc dù BLDS năm 2015 đã quy định khá cụ thể về việc xác định người thừa kế theo di chúc, thừa kế theo pháp luật, nhưng chủ nợ của người chết không có chức năng và thẩm quyền để xác định được người thừa kế hợp pháp mà phải yêu cầu các bên liên quan phải thực hiện thủ tục liên quan về thừa kế theo quy định trước, từ đó mới xác định được những ai có đầy đủ tư cách thừa kế di sản của người đã chết. Thực tế, các chủ nợ là tổ chức tín dụng thường chờ các bên thực hiện xong thủ tục nhận di sản thừa kế thì mới yêu cầu người thừa kế thực hiện nghĩa vụ tài sản của người chết để lại vì không phải trường hợp nào cũng dễ dàng xác định được khối tài sản của người chết để lại và người quản lý di sản. Điều này dẫn đến hệ quả là khoản nợ có thể bị rơi vào nhóm nợ xấu. Do đó, sau khi di sản đã được chia, các chủ nợ phải tách bạch phần nghĩa vụ của từng người thừa kế để yêu cầu họ thực hiện nghĩa vụ trả nợ, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. Đây sẽ là một rủi

ro đối với họ khi mà chỉ cần một trong số các người thừa kế không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ phần nghĩa vụ của mình.

Kiến nghị: Trên cơ sở đó, tác giả kiến nghị sửa đổi khoản 3, Điều 615 BLDS năm 2015 theo hướng xác định người thừa kế có nghĩa vụ liên đới đối với các nghĩa vụ tài sản do người chết để lại. Cụ thể: “3. *Trường hợp di sản đã được chia, những người thừa kế có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại tương ứng nhưng không vượt quá phần tài sản mà mình đã nhận, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.*”

Hai là, khi di sản thừa kế đã chia, những người hưởng thừa kế có thể lựa chọn thỏa thuận thanh toán toàn bộ nghĩa vụ tài sản do người chết để lại. *Thỏa thuận khác* ở đây có thể hiểu là trường hợp những người thừa kế họ thống nhất với nhau sẽ thực hiện toàn bộ nghĩa vụ tài sản của người quá cố ngay cả khi tài sản “có” của người chết ít hơn các khoản “nợ” mà họ phải thực hiện. Điều này thật đáng khích lệ khi quyền lợi của các chủ nợ được đảm bảo một cách gần như tuyệt đối. Còn trong trường hợp di sản chưa được chia thì nghĩa vụ tài sản do người chết để lại được người quản lý di sản thực hiện theo thỏa thuận của những người thừa kế trong phạm vi di sản do người chết để lại.

Pháp luật Cộng hòa Pháp, khi quy định phạm vi thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại phụ thuộc vào sự lựa chọn của người thừa kế. Theo đó, ngoài việc người thừa kế được từ chối nhận di sản thừa kế, người thừa kế chấp nhận trong phạm vi tài sản ròng (Điều 787-790, Code civil)⁸. Việc chấp nhận thừa kế trong phạm vi tài sản ròng của di sản giúp người thừa kế: Tránh trộn lẫn tài sản cá nhân với di sản thừa kế; Bảo toàn toàn bộ các quyền đã có từ trước đối với tài sản của người chết; Chỉ có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với các khoản nợ thuộc di sản thừa kế trong phạm vi giá trị của những tài sản được nhận. Như vậy, nếu người thừa kế chấp nhận di sản thừa kế ròng thì chỉ chịu trách nhiệm trong phạm vi giá trị của những tài sản mà họ được nhận.

Trường hợp người thừa kế chấp nhận di sản thừa kế vô điều kiện (Điều 782- 786, Code civil). Đây chính là biểu hiện của mô hình kế tục nhân thân, có nghĩa là người thừa kế kế thừa toàn bộ sản nghiệp của người quá cố bao gồm tất cả các tài sản “có” và tài sản “nợ”. Việc chấp nhận hưởng di sản thừa kế có thể được thể hiện rõ ràng hoặc mặc nhiên. Việc chấp nhận hưởng di sản là rõ ràng khi người thừa kế chấp nhận danh nghĩa hoặc tư cách của mình ghi trong một văn bản công chứng hoặc văn bản ký tự. Việc chấp nhận hưởng di sản là mặc nhiên khi người thừa kế thực hiện hành vi thể hiện ý định chấp nhận thừa kế và chỉ có quyền làm như thế với tư cách là người thừa kế. Hệ

quả của việc chấp nhận di sản vô điều kiện là người thừa kế toàn bộ hoặc một phần di sản thì phải thanh toán toàn bộ các khoản nợ và chi phí gắn liền với di sản đó. Người thừa kế toàn bộ chỉ có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ trong phạm vi tài sản ròng của di sản thừa kế. Tuyên bố đó phải được lập tại ban lục sự của Tòa sơ thẩm thẩm đồng thời tuyên bố được lập kèm theo một bản kê khai di sản thừa kế, trong đó ước lượng từng hạng mục tài sản có và tài sản nợ. Bản kê khai phải được nộp lên tòa án trong thời hạn 2 tháng kể từ thời điểm tuyên bố nhận thừa kế. Người thừa kế có thể yêu cầu tòa án gia hạn thêm thời gian nếu có lý do nghiêm trọng và chính đáng khiến họ không thể nộp bản kê khai đúng hạn. Nếu không nộp bản kê khai trong thời hạn quy định, người thừa kế được coi là đã chấp nhận di sản thừa kế vô điều kiện.

Ở Hoa Kỳ, sau khi một cá nhân qua đời, tài sản của người đó được phân chia theo chỉ đạo của cá nhân đã qua đời (thường được gọi là “người chết”). Mô hình này gọi là trust. Chế định trust xuất phát từ sự kiện lịch sử tại nước Anh trong thời kỳ Thập tự chinh đầu thiên niên kỷ thứ II. Dưới sự kêu gọi của giáo hoàng, các lãnh chúa, quý tộc đã tham gia vào cuộc thập tự chinh ở Jerusalem, họ đã “tín thác” đất đai của cải và tài sản lại cho người bạn để quản lý trong thời gian tham chiến. Theo thỏa thuận giữa hai bên, nếu họ không quay trở về thì tài sản này sẽ trao lại cho những người thừa kế thụ hưởng⁹. Luật Di sản, Quyền hạn và Tín thác Bang New York, Hoa Kỳ (Estates, Powers and Trusts Law), Điều 11, giải thích thuật ngữ người được ủy thác (fiduciary)¹⁰, có thể là một công ty, hay thể nhân được giao phó trách nhiệm quản lý tài sản (tiền, tài sản, v.v.) của người khác và phải hành động hoàn toàn vì lợi ích tốt nhất của họ, chứ không phải vì lợi ích của bản thân. Luật Ủy thác của Hoa Kỳ (Trust Law in the United States) thì người này có thân phận của người nhận tài sản tín thác (Trustee)¹¹: người này là người được giao nhiệm vụ quản lý tài sản vì lợi ích của người thụ hưởng. Như vậy, theo pháp luật Hoa Kỳ, khi mở thừa kế, di sản của người chết đặt dưới thẩm quyền của người quản lý, họ được nhìn nhận như chủ sở hữu đối với di sản¹². Do đó, việc thực hiện NVVTS do người chết để lại sẽ do người quản lý có trách nhiệm thanh toán trong phạm vi di sản. Tuy nhiên, làm được điều này, tài sản của người quản lý phải tách biệt với di sản của người chết¹³.

Một điểm tương đồng cơ bản giữa pháp luật Việt Nam và Cộng hòa Pháp và Hoa Kỳ là đều xác lập nguyên tắc giới hạn phạm vi thực hiện nghĩa vụ tài sản của người thừa kế. Theo đó, người thừa kế chỉ phải thanh toán các nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản để lại. Tuy nhiên, pháp luật Pháp phát triển thêm cơ chế lựa chọn hình thức thừa kế, cho phép người thừa kế chấp

nhận di sản một cách vô điều kiện. Việc chấp nhận thừa kế vô điều kiện phải được thể hiện dưới hình thức văn bản có công chứng, nhằm đảm bảo sự ràng buộc pháp lý. Trong khi đó, pháp luật Việt Nam tuy không quy định một hệ thống lựa chọn tương đương, nhưng vẫn thừa nhận khả năng người thừa kế thỏa thuận thanh toán toàn bộ nghĩa vụ tài sản do người chết để lại. Tuy nhiên, quy định hiện hành chưa xác lập rõ ràng về hình thức pháp lý của thỏa thuận này, dẫn đến khoảng trống pháp lý nhất định trong thực tiễn áp dụng. Còn Hoa Kỳ, việc thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại ủy thác cho chủ thể thứ ba theo cơ chế tín thác.

Kiến nghị: Từ những phân tích trên, có thể khẳng định rằng việc quy định rõ về chủ thể “người quản lý di sản” là hết sức cần thiết trong quá trình thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại. BLDS 2015, người quản lý di sản được quy định tại Điều 616 và 617, song còn mang tính khái quát mà chưa hình thành một thiết chế chuyên trách, độc lập và có trách nhiệm pháp lý rõ ràng như Hoa Kỳ. Trong bối cảnh pháp luật Việt Nam chưa có cơ chế tín thác tài sản chính thức trong dân sự, việc quy định hình thức bắt buộc đối với các thỏa thuận giữa những người thừa kế về nghĩa vụ tài sản là rất cần thiết. Cụ thể: Các thỏa thuận giữa những người thừa kế về việc ai chịu trách nhiệm thanh toán nghĩa vụ tài sản cần được lập thành văn bản. Văn bản này cần được công chứng hoặc chứng thực hợp pháp để đảm bảo giá trị pháp lý, làm căn cứ cho việc thực hiện nghĩa vụ đối với bên thứ ba và tránh tranh chấp sau này.

Trường hợp có danh mục di sản

Suy cho cùng, phạm vi thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại là di sản của người chết. Việc có một danh mục di sản là ranh giới bảo vệ quyền lợi của người thừa kế cũng như các chủ thể có quyền liên quan đến khối di sản. Để giải quyết các vụ án tranh chấp phân chia di sản thừa kế nói chung và các vụ án thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại nói riêng, cần xác định rõ di sản của người chết, cụ thể cần xem xét về hiện trạng của di sản, nguồn gốc, quá trình biến đổi và thực trạng của từng loại tài sản, di sản đang được ai quản lý và sử dụng như thế nào. Việc xác định di sản cần căn cứ vào giấy tờ, tài liệu chứng cứ quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp đối với khối tài sản đó. Mục đích cuối cùng là để xác định khối di sản thừa kế của người chết để lại¹⁴. Giải pháp của BLDS hiện nay là một danh mục di sản, với danh mục di sản có thể xác định được một cách chính xác và đầy đủ nhất số lượng, trị giá từng loại di sản của người chết, cũng như hiện trạng, nguồn gốc và địa điểm của các loại di sản đó.

Theo quy định của pháp luật hiện hành, trách nhiệm lập danh mục di sản thuộc về người quản lý di sản. Tuy nhiên, có thể thấy thực tiễn không ghi nhận trường hợp nào và cũng gần như chưa thực sự quan tâm đến vấn đề lập danh mục di sản. Trong khi đó, danh mục di sản có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định phạm vi di sản của người chết. Vừa là cơ sở cho các chủ nợ đòi nợ cũng vừa là cơ sở cho người thừa kế bảo toàn được quyền lợi của mình khi thực hiện nghĩa vụ thanh toán tài sản do người chết để lại. Ở Pháp, khi lý giải nguyên nhân vì sao cần phải kiểm kê tài sản- lập danh mục di sản của người chết, theo đó việc kiểm kê có thể đánh giá chính xác tài sản của di sản, tức là giá trị của tất cả tài sản mà người chết để lại vào ngày họ qua đời, sau đó được sử dụng để xác định số tiền thừa kế. Khi giải quyết di sản, điều quan trọng là phải phân biệt tài sản ròng với tổng tài sản¹⁵.

Kiến nghị

Để quy định về trách nhiệm lập danh mục di sản đi vào thực tiễn, tác giả kiến nghị như sau:

Thứ nhất, về chủ thể lập danh mục di sản

Theo quy pháp luật hiện hành, chủ thể có nghĩa vụ lập danh mục di sản thừa kế là người quản lý được xác định theo di chúc hoặc theo thỏa thuận người quản lý. Công chứng viên, chịu trách nhiệm xác minh quyền sở hữu các tài sản có đăng ký, quyền sử dụng đất có phải của người chết không, xác minh quan hệ giữa người để lại di sản và người hưởng thừa kế. Tuy nhiên, việc xác minh này hoàn toàn dựa vào nội dung khai nhận di sản và phân chia di sản thừa kế. Có thể có bỏ sót di sản hoặc người thừa kế cố tình che giấu di sản. Vậy nên, theo tác giả, cần bổ sung thêm các chủ thể vào quá trình lập danh mục di sản của người chết, bao gồm: người quản lý di sản, người thừa kế, các chủ nợ của di sản, Công chứng viên. Hình dung, giống như một hình thức “đòi nợ” tập thể. Nhiều chủ thể tham gia sẽ có khả năng thống kê đầy đủ và chính xác nhất về số lượng, chủng loại của các loại tài sản. Chủ nợ tham gia vào quá trình lập danh mục di sản vì trong danh mục di sản sẽ có cả các khoản nợ, những khoản nợ đó đi kèm có thể có tài sản bảo đảm.

Thứ hai, công chứng chứng thực danh mục di sản

Theo quy định của pháp luật hiện nay, để xác định di sản là tài sản của người chết để lại thông qua việc niêm yết việc thụ lý công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng. Theo đó, trước khi thực hiện việc công chứng, tổ chức hành nghề công chứng sẽ có trách nhiệm niêm yết. Trong nội dung của văn bản khai nhận di sản có “danh mục di sản thừa kế”. Tuy nhiên, khai nhận di sản là quyền của người

thừa kế mà không phải của người quản lý di sản. Theo đó, cần ban hành văn bản hướng dẫn về thủ tục lập danh mục di sản. Trong đó, để đảm bảo tính pháp lý thì danh mục di sản cần phải được công chứng chứng thực tại cơ quan có thẩm quyền.

Ở Pháp, bản kê khai di sản phải được lập bởi đầu giá viên tư pháp, thừa phát lại hoặc công chứng viên, căn cứ theo quy định của pháp luật. Sau khi bản khai di sản được lập sẽ nộp lên cho Tòa án trong thời hạn hai tháng kể từ ngày tuyên bố nhận thừa kế⁹. Khi đó, các chủ nợ của người để lại di sản thừa kế nếu chứng minh được tư cách của mình, có thể tra cứu bản kê khai thậm chí là được cung cấp một bản sao. Bên cạnh quy định đó, để bảo đảm quyền lợi cho chủ nợ cũng như tránh trường hợp người thừa kế gian lận kê khai không đầy đủ, các chủ nợ của người để lại di sản có thể khai báo các khoản nợ của mình bằng cách tổng đạt giấy tờ chứng minh tư cách của mình đến địa chỉ cư trú đăng ký.

Kiến nghị:

Để bản kê khai danh mục di sản phát sinh hiệu lực thì cần được công chứng chứng thực. Trước khi công chứng chứng thực, danh mục di sản cần được niêm yết cũng như thông báo rộng rãi trong phạm vi cả nước.

Việc niêm yết giống như văn bản khai nhận di sản của người thừa kế. Tại (i) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người để lại di sản thường trú cuối cùng hoặc tại nơi tạm trú có thời hạn cuối cùng của họ nếu không thể xác định được nơi thường trú cuối cùng; và (ii) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có bất động sản nếu di sản bao gồm cả bất động sản và động sản hoặc di sản chỉ bao gồm bất động sản.

Ngoài niêm yết, danh mục di sản cần được thông báo rộng rãi trong phạm vi cả nước, có thể thực hiện qua đường thư điện tử. Có như vậy mới bảo đảm rằng quy trình lập danh mục di sản diễn ra mà không có sự xung đột, khiếu nại hoặc tố cáo về việc bỏ sót thông tin liên quan đến người được hưởng di sản thừa kế, bỏ sót người thừa kế, hoặc về việc di sản thừa kế thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng của người để lại di sản. Điều này cũng đảm bảo rằng tổ chức hành nghề công chứng có đủ cơ sở để thực hiện việc công chứng văn bản danh mục di sản của người chết.

Tuy nhiên, sau khi danh mục di sản đã được công chứng, chứng thực cần nộp về cho Tòa án nơi mở thừa kế hoặc tại văn phòng công chứng. Với quy định này, giúp cho trong thời hạn quy định, các chủ nợ của người để lại di sản- vì lý do nào đó mà không tham gia vào quá trình lập danh mục di sản, nếu chứng minh được tư cách của mình, có thể tra cứu bản danh mục di sản thậm chí là được cung cấp một bản sao. Bên cạnh quy định đó, để bảo đảm quyền lợi cho chủ nợ

cũng như tránh trường hợp người thừa kế gian lận kê khai không đầy đủ, các chủ nợ của người để lại di sản có thể khai báo các khoản nợ của mình bằng cách tổng đạt giấy tờ chứng minh tư cách của mình đến địa chỉ cư trú đăng ký.

Thứ ba, thời hạn lập danh mục di sản

Học hỏi kinh nghiệm của Pháp⁹. Việc lập danh mục di sản của người chết cần được thực hiện trong thời hạn như sau:

Trong vòng 2 tháng kể từ khi thông báo người quản lý di sản, người quản lý di sản có trách nhiệm nộp bằng danh mục di sản bao gồm tài sản có và các nghĩa vụ tài sản do người chết để lại. Trong trường hợp lý do chính đáng có thể yêu cầu Tòa án gia hạn thêm thời gian. Các chủ nợ của người để lại di sản khai báo các khoản nợ của mình bằng cách tổng đạt giấy tờ chứng minh tư cách của mình tới nơi cư trú trong thời hạn 15 tháng kể từ khi thông báo người quản lý di sản.

Với hướng kiến nghị về vấn đề lập danh mục di sản mang lại ý nghĩa vô cùng quan trọng trong quá trình thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại. Tránh việc trộn lẫn tài sản cá nhân của người thừa kế và tài sản thuộc di sản. Khi đó, người thừa kế có trách nhiệm thanh toán nghĩa vụ trong phạm vi giá trị tài sản thuộc di sản. Đồng thời, danh mục di sản cũng là căn cứ giúp chủ nợ xác định được thứ tự ưu tiên thanh toán và xác định được trách nhiệm của người quản lý di sản.

KẾT LUẬN

BLDS năm 2015 xây dựng các quy định về chuyển giao nghĩa vụ, trong đó chuyển giao nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại thuộc loại chuyển giao nghĩa vụ theo pháp luật, tức là không cần có sự đồng ý với người thế nghĩa vụ. Tuy nhiên, không phải mọi nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại thì người thừa kế buộc phải thực hiện. Bởi có những nghĩa vụ gắn liền với nhân thân mà buộc phải do chính người đó thực hiện, chẳng hạn như thực hiện một công việc, nghĩa vụ cấp dưỡng. Do đó, nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại mà người thừa kế thực hiện thay, là nghĩa vụ về tài sản có thể chuyển giao, không chấm dứt khi người có nghĩa vụ chết.

Vấn đề thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại được Nhà nước đặt ra nhằm bảo đảm nghĩa vụ thanh toán nợ cho các chủ thể có quyền, nhưng đồng thời cũng không làm ảnh hưởng tới quyền lợi của người thừa kế. Điều 615 BLDS năm 2015 quy định: “Thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại”, Điều 658 BLDS năm 2015 quy định về “Thứ tự ưu tiên thanh toán”.

BLDS năm 2015 đã có nhiều sửa đổi quan trọng liên quan đến nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại trong

đó có nội dung liên quan đến phạm vi thực hiện nghĩa vụ. Người thừa kế là con nợ bất đắc dĩ đối với các khoản nợ do người chết để lại. Việc tiếp nhận nghĩa vụ của họ tránh gây ra sự bất công nhưng vẫn phải đảm bảo quyền cho các chủ thể khác đặc biệt là chủ nợ của người chết. Hệ thống pháp luật nói chung và BLDS tiếp tục cần được hoàn thiện liên quan đến phạm vi thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho các chủ thể liên quan.

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Tác giả xin cam đoan rằng không có bất kì xung đột lợi ích nào trong công bố bài báo.

ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Tác giả Nguyễn Thị Phương chịu trách nhiệm toàn bộ các nội dung: Tổng quan nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu; Kết quả nghiên cứu, thảo luận, kết luận.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hằng NM. Tổng quan về kỹ năng bình luận án. Tạp chí Nghề luật, Học viện Tư pháp. 2020;.
2. Hải TH, Chiến TM. Thực tiễn xét xử các vụ án về thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại – Đề xuất và kiến nghị. [Online]. 2023 (cited 2025 May 14). Available from: <https://tapchitoaan.vn/thuc-tien-xet-xu-cac-vu-an-ve-thuc-hien-nghia-vu-tai-san-do-nguoi-chet-de-lai-%E2%80%93-de-xuat-va-kiem-nghi9182.html>.
3. Phương NT. Thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại theo quy định của BLDS 2015. Thành phố HCM; 2022.
4. Tuấn NM. Bàn về quyền và nghĩa vụ của người thừa kế. Tạp chí Luật học. 2003;p. 2–7.
5. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Bản án số 14/2023/DS-ST tranh chấp hợp đồng tín dụng và thế chấp quyền sử dụng đất.2023; 2023.
6. TP HCM TAND. Bản án số 363/2014/DS-ST tranh chấp về đòi tài sản là di sản do người chết để lại và tranh chấp quyền sở hữu tài sản của ngày; 2014.
7. Thẩm NN, Chiến DT. Phải tuyên rõ di sản để lại trong bản án và xác định thứ tự ưu tiên thanh toán. [Online]. 2023 (cited 2025 May 14). Available from: <https://tapchitoaan.vn/phai-tuyen-ro-di-san-de-lai-trong-ban-an-va-xac-dinh-thu-tu-uu-tien-thanh-toan9208.html>.
8. Francois. Code civil. Available from: https://www.legifrance.gouv.fr/codes/section_lc/LEGITEXT000006070721/LEGISCTA000006150144/.
9. Hạnh NTM. Chế định tín thác trong pháp luật so sánh và khả năng áp dụng tại Việt Nam. Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ- Kinh tế- Luật và quản lý. 2022;.
10. McKinney. Estates, Powers and Trusts Law. [Online]. 2016 (cited 2025 May 14). Available from: <https://www.nysenate.gov/legislation/laws/EPT>.
11. Mattei U, Hansmann H. Trust Law in the United States. A Basic Study of Its Special Contribution. [Online]. 1998 (cited 2025 May 14). Available from: https://repository.uclawsf.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=2283&context=faculty_scholarship.
12. Lewis BC. The law of trusts. California: CALL eLangdell; 2013.
13. Điện NN. Giáo trình Luật Hôn nhân và Gia đình, Quan hệ tài sản vợ chồng, thừa kế. TP HCM: NXB Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; 2022. p. 293.
14. Đức CM. Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế. [Online]. 2022 (cited 2025 May 10). Available from: <https://tapchitoaan.vn/co-du-co-so-chap-nhan-yeu-cau-khoi-kiem-chia-di-san-thua-ke5740.html>.
15. Infos B. Succession: Pourquoi réaliser un inventaire?. Ministère de l'économie des finances et de la souveraineté industrielle et numérique. [Online]. 2022 (cited 2025 May 14). Available from: <https://www.economie.gouv.fr/particuliers/succession-realiser-inventaire#>.



Scope of fulfilling property obligations of the deceased- Legal perspectives, shortcomings and proposals for reform

Nguyen Thi Phuong^{1,2,*}



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

ABSTRACT

The article titled "Scope of fulfilling property obligations of the deceased—Legal perspectives, shortcomings, and proposals for reform" concentrates on analysing one of the essential issues in the law of inheritance, which is the extent to which heirs are required to fulfill property-related obligations that the deceased had not completed prior to death. Pursuant to Article 615 of the 2015 Civil Code of Vietnam, the scope of fulfilling such obligations is determined based on the timing of the estate division: in cases where the estate has not yet been divided, the obligations are to be fulfilled using the estate itself; in cases where the estate has already been divided, each heir must fulfill the obligations within the limits of the portion of the estate they have received. However, in practice, the understanding and application of this provision remain problematic, with many instances of confusion and lack of uniformity. In this research, the author also seeks to further analyze the determination of the scope of fulfilling property obligations in situations where an inventory of the estate exists. On the basis of a comparative legal analysis between the laws of Vietnam, the French Republic, and the United States, the article clarifies several core issues: the joint and several liability of heirs in performing the deceased's property obligations; the requirement to establish an estate inventory in order to clearly identify the basis and boundaries for obligation performance; and the treatment of fruits and proceeds derived from the estate, which must be considered within the estate's scope for the purposes of fulfilling obligations. From the inadequacies and ambiguities identified through legal analysis, the author proposes improvements to the Vietnamese legal framework by concretizing and clarifying the provisions related to the scope of property obligations left by the deceased, thereby enhancing legal certainty and ensuring more consistent application in practice.

Key words: Inheritance, inheritance, property obligations, extent of liability for property obligations

¹PhD student, University of Economics and Law, VNUHCM, Viet Nam

²Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

Email: phuongnth@hcmue.edu.vn

History

- Received: 25-3-2025
- Revised: 13-6-2025
- Accepted: 15-10-2025
- Published Online: 05-02-2026

DOI :

<https://doi.org/10.32508/stdjelm.v10i1.1603>



Copyright

© VNUHCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Cite this article : Thi Phuong N. **Scope of fulfilling property obligations of the deceased- Legal perspectives, shortcomings and proposals for reform.** *Sci. Tech. Dev. J. - Eco. Law Manag.* 2026; 10(1):6325-6332.